

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/02/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thành Đồng

Ông Trương Văn Phúc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Mỹ Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 322/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Hoàng A, sinh năm 1979;

Địa chỉ: tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, Chị Y có mặt anh Hoàng A vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Y và anh Hoàng A đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 26/11/2007. Sau khi kết hôn thời gian đầu chị và anh Hoàng A chung sống hạnh phúc, những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do anh Hoàng A không chăm lo cho cuộc sống của gia đình, đến khoảng thời gian đầu năm 2019 chị và anh Hoàng A đã không còn chung sống với nhau cho đến nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nữa. Do vậy, Chị Y có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng A.

- Về con chung: quá trình chung sống chị và anh Hoàng A có hai con chung tên Nguyễn Khánh A, sinh ngày 17/10/2011 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 11/9/2013,

hiện nay các con chung sống chung với chị, nếu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng A thì chị có yêu cầu tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi các con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y trình bày không có, nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Hải Y có ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Hoàng A sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo hợp lệ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Hoàng A đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Y.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hải Y.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hoàng A.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Hải Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 17/10/2011 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 11/9/2013 cho đến cháu Khánh An và cháu Thúy An đủ 18 tuổi. Ghi nhận Chị Y không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, Chị Y có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Hoàng A cấp dưỡng cho con tại Tòa án hoặc tranh chấp vụ án khác.

Anh Hoàng A có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y trình bày không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

- Chị Nguyễn Thị Hải Yến khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Văn Hoàng A. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Chị Y được xác định vụ án có quan hệ pháp luật: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Anh Nguyễn Văn Hoàng A là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Long Thị, xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Anh Nguyễn Văn Hoàng A là bị đơn trong vụ án được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng A.

#### **[2]. Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn Hoàng A có đăng ký kết hôn, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 103, quyển 1/2007, ngày 26 tháng 11 năm 2007 tại Ủy ban nhân xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, nên quan hệ hôn nhân của Chị Y và anh Hoàng A là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Y trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là anh Hoàng A không chăm lo cuộc sống gia đình, chị và anh Hoàng A không còn chung sống khoảng thời gian từ đầu năm 2019 cho đến nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nữa. Chị Y có yêu cầu ly hôn với anh Hoàng A.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng A đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng vẫn vắng không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải về hôn nhân giữa Chị Y và anh Hoàng A được, đối với yêu cầu ly hôn của Chị Y thì anh Hoàng A không có ý kiến phản hồi, lại bỏ mặc để cho Chị Y tự giải quyết, không có thiện chí hàn gắn và cũng không đến Tòa án để tham gia hòa giải.

Xét thấy, giữa Chị Y và anh Hoàng A không còn tình nghĩa vợ chồng vì không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hiện tại chị và anh đã không còn chung sống với nhau nữa.

Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của Chị Y và anh Hoàng A lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Y để giải quyết cho Chị Y được ly hôn với anh Hoàng A.

[2.2] Về con chung: Chị Y và anh Hoàng A chung sống với nhau có các con chung tên Nguyễn Khánh A, sinh ngày 17/10/2011 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 11/9/2013 hiện nay các con chung đang sống chung với Chị Y, khi ly hôn chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh Hoàng A không có ý kiến gì đến việc nuôi con chung.

Hiện các con chung đang sống với Chị Y nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, Hội đồng xét xử giao các con chung cho Chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Khánh An và cháu Thúy An là muốn chung sống với Chị Y.

Về việc cấp dưỡng cho con: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì Chị Y có quyền yêu cầu anh Hoàng A thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung. Tuy nhiên do Chị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y trình bày chị và anh Hoàng A không có tài sản chung và nợ chung không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với anh Hoàng A thì vắng mặt, không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này anh Hoàng có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những nhận định nêu trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Y đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002137 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hải Y. Chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hoàng Anh.

2. Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Hải Y được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung tên Nguyễn Khánh A, sinh ngày 17/10/2011 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 11/9/2013 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận Chị Y không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con các con chung.

Anh Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Hải Y đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002137 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị Y đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Phước Long, huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thanh Huệ**

